TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN TỈNH HÀ TĨNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2018/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Xuyên, ngày 26 tháng 04 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 44/2018/TLST/HNGĐ ngày 5 tháng 4 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1969

Trú quán: xóm 8, xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng D, sinh năm 1972

Trú quán: xóm 8, xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24; Khoản 7, Điều 26; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trọng D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trọng D nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con cái: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trọng D thống nhất trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Thị Ph, sinh ngày 12/02/1994. Hiện nay cháu Phương đã trưởng thành và có gia đình riêng, nhưng chị H và anh D phải có trách nhiệm với con chung.

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trọng D thống nhất thỏa thuận trong quá trình chung sống vợ chồng có tạo lập được một số tài sản chung, nhưng vợ chồng tự thỏa thuận phân chia như trong Biên bản thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng được lập ngày 12 tháng 4 năm 2018. Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trọng D đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận về tài sản chung chung của vợ chồng vào Quyết định hoặc bản án. Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trọng D thỏa thuận như sau:

- Anh Nguyễn Trọng D được quyền quản lý và sở hữu 01 xe máy nhãn hiệu Vison- Biển kiểm soát 38X1-19459, giấy đăng ký xe máy mang tên anh Nguyễn Trọng D.

- Chị Nguyễn Thị H được quyền quản lý và sở hữu: 01 tivi hiệu LG; 01 két sắt ; 01 máy giặt; 01 máy lọc nước Kancaru và các đồ dùng sinh hoạt khác trong gia đình.

- Chị Nguyễn Thị H được quyền quản lý và sử dụng: 01 mảnh đất có diện tích 840m^2 (trong đất ở 300m^2, đất vườn 540m^2) thuộc tờ bản đồ số 02, thửa đất số 952 có địa chỉ tại: thôn 8, xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 201548 mang tên anh Nguyễn Trọng D được UBND huyện Cẩm Xuyên cấp ngày 14/01/2004.

Ví trí mảnh đất:

Phía Bắc giáp vườn ông Hương dài 29m

Phía Nam giáp vườn ông Bế dài 30m

Phía Đông giáp hành lang đường liên thôn dài 29m

Phía Tây giáp ruộng sản xuất dài 28m.

Chị Nguyễn Thị H được quyền sở hữu một ngôi nhà cấp 4, 3 gian xây gạch lớp ngói, 01 nhà lều xây gạch lợp ngói bia rô cùng với công trình phụ cận liền kề. Toàn bộ nhà, lều và công trình phụ cận nằm trên mảnh đất có diện tích 840m^2 mà chị H được quyền sử dụng.

- Về đất sản xuất nông nghiệp có diện tích: 1.503m^2 (chưa có bìa): Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị H phải đưa lại tiền chênh lệch tài sản cho anh Nguyễn Trọng D số tiền 145.000.000đ (Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

Anh Nguyễn Trọng D được nhận ở chị Nguyễn Thị H 145.000.000đ (Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng) tiền chênh lệch tài sản.

Nhưng được khấu trừ số tiền 145.000.000đ (Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng) mà chị Nguyễn Thị H đã đưa cho anh Nguyễn Trọng D tại biên bản giao nhận ngày 26/4/2018. Anh D đã nhận đủ số tiền trên.

- Về nợ: Về nợ chung vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

- Về nợ riêng: Anh Nguyễn Trọng D có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách huyện Cẩm Xuyên với số tiền 62.000.000đ (Sáu mươi hai triệu đồng) chưa kể lãi phát sinh. Nhưng được khấu trừ số tiền 62.228.164đ anh Nguyễn Trọng D đã trả

cho Ngân hàng chính sách huyện Cẩm Xuyên theo phiếu thu số tài khoản 9999227047 ngày 26/4/2018. Tiền nợ Ngân hàng chính sách huyện Cẩm Xuyên anh Nguyễn Trọng D đã trả đủ.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trọng D thống nhất thỏa thuận chị Hoa có nghĩa vụ nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị Hoa đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, theo biên lai thu tiền số 0000669 ngày 5/4/2018. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 150.000đ đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp đổi lại giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên chị Nguyễn Thị H theo quy định của luật đất đai hiện hành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện CX;
- Chi Cục T.H.ADS huyện CX;
- UBND xã Cẩm Sơn để xóa tên trong sổ ĐKKH ngày 22/11/1993);
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN
THẨM PHÁN
(Đã ký)
Hoàng Xuân Huệ